TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH LỤC** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HS-ST
Ngày 18-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thật và bà Dương Thị Hiền.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lê Thị Giang Yên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 đối với:

- *Các bị cáo:*

1. Nguyễn Văn C, sinh ngày 01/01/1964 tại huyện Y, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: thôn Nh, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nh (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Đinh Thị X và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 10/01/2025 đến nay; có mặt.

2. Trần Văn T, sinh ngày 08/8/1977 tại huyện Tr, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: thôn V, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; Đảng, đoàn: là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức Q (đã chết) và bà Hoàng Thị T; có vợ là Nguyễn Thị D và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 10/01/2025 đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Trường N, sinh ngày 03/12/1981 tại huyện Y, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do;

trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy C (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Nguyễn Thị Phương Th và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 10/01/2025 đến nay; có mặt.

4. Trần Duy D, sinh ngày 17/11/1976 tại huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn Đội 5 H, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy D1 và bà Trần Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Th và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 10/01/2025 đến nay; có mặt.

5. Lê Thị K, sinh ngày 19/6/1976 tại huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn Đội 5 H, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công B và bà Trần Thị T; chồng: không, có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 10/01/2025 đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Công ty Cổ phần xây dựng hạ tầng Đ; Địa chỉ: Khu A, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định. Đại diện theo uỷ quyền: Anh Nguyễn Mạnh L, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện Y, tỉnh Nam Định; là Phó Giám đốc của Công ty; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Trần Doãn Q, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn V, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Ông Ngô Văn Th, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn B, xã Ngh, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

3. Anh Đồng Văn Ch, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn 2 L, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn Đội 5 H, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trường N, Trần Văn T, Trần Doãn Q, Ngô Văn Th và Nguyễn Văn C là công nhân của Công ty Cổ phần xây dựng hạ tầng Đ, địa chỉ tại khu A, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định. Trong đó, Nguyễn Trường N, Trần Văn T, Trần Doãn Q và Ngô Văn Th được giao nhiệm vụ lái máy xúc, máy lu của Công ty để thi công xây dựng đường, còn Trần Văn C được giao nhiệm vụ bảo vệ tại công trường đang thi công tuyến đường ĐT495B đoạn chạy qua địa phận huyện B,

tỉnh Hà Nam. Ngoài ra, Công ty Cổ phần xây dựng hạ tầng Đ còn thuê thêm máy lu rung để thi công và thuê Đồng Văn Ch để lái chiếc máy lu này.

Ngày 11/7/2023, Công ty Cổ phần xây dựng hạ tầng Đ thực hiện thi công xây dựng tuyến đường kết nối từ QL1A giao với đường cao tốc C - N bằng nút giao L đi qua huyện B giao với đường QL21A, QL21B, đường nối hai cao tốc H - H và H - N; kết nối hai di tích quốc gia là đền Tr (tỉnh Hà Nam) và đền Tr (tỉnh Nam Định).

Khoảng tháng 3 năm 2024, trong quá trình lái máy xúc thi công đường ĐT495B đoạn chạy qua xã B (nay là xã B), huyện B, tỉnh Hà Nam; Trần Văn T nảy sinh ý định hút trộm dầu diesel trong thùng chứa dầu của máy xúc do mình điều khiển để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân nên T đã liên hệ với Trần Duy D để bán dầu diesel do T trộm cắp từ máy xúc do T điều khiển thì D đồng ý, cả hai thống nhất giá bán dầu là 15.000 đồng/lít. Sau khi thống nhất, T hút trộm dầu từ thùng chứa của máy xúc rồi dồn vào 01 chiếc can nhựa loại 30 lít, khi dầu đầy can thì T liên hệ để D đến mua dầu. Sau đó, T nhờ Nguyễn Văn C cảnh giới để D đến công trường lấy dầu thuận lợi, không bị ai phát hiện. D đi vào công trường, lấy dầu mà T đã hút trộm được đổ, san dầu sang can của D rồi mang dầu về. Trước khi về, D để số tiền mua dầu trong cabin của máy xúc của T, số tiền tương ứng với số lít dầu D mua, mỗi lần giao dịch mua bán dầu lấy trộm được thì T đều đưa cho C số tiền 50.000 đồng. Trong tháng 3, tháng 4, tháng 5 năm 2024, T đã bán cho D số lượng dầu diesel lần lượt là 150 lít, 150 lít và 100 lít dầu, tổng là 400 lít đầu và thu được tổng số tiền khoảng 6.000.000 đồng, T đưa cho C số tiền khoảng 600.000 đồng.

Khoảng tháng 7 năm 2024, trong quá trình lái máy lu thi công đường ĐT495B đoạn chạy qua thôn Đội 5, xã H (nay là xã B), huyện B, tỉnh Hà Nam; Nguyễn Trường N nhờ Nguyễn Văn C liên hệ tìm người có nhu cầu cần mua dầu diesel thì C giới thiệu cho N số điện thoại của Trần Duy D để liên lạc. Sau đó, N và D trao đổi, thống nhất giá bán là 15.000 đồng/lít dầu diesel. Sau khi thống nhất với D thì N thực hiện việc hút trộm dầu vào 01 chiếc can nhựa loại 30 lít để trên cabin của xe lu, khi dầu đầy can thì N liên hệ để D đến lấy. Khi thực hiện việc hút trộm dầu thì N nhờ C cảnh giới. Mỗi lần D đi vào công trường lấy dầu của N thì đều để số tiền mua dầu trong cabin của máy lu, tương ứng với số lít dầu D mua, sau mỗi lần giao dịch dầu với D thì N đều đưa lại cho C số tiền là 50.000 đồng. Trong tháng 7, tháng 8, tháng 9 và tháng 10 năm 2024, N đã bán cho D số lượng dầu diesel lần lượt là 60 lít, 60 lít, 90 lít và 90 lít, tổng là 300 lít dầu và thu được tổng số tiền khoảng 4.500.000 đồng, N đưa cho C số tiền khoảng 500.000 đồng.

Khoảng tháng 10 năm 2024, cũng với thủ đoạn tương tự Trần Doãn Q liên hệ với Trần Duy D để trao đổi mua bán dầu diesel do Q trộm cắp từ máy

xúc do Q điều khiển thì D đồng ý mua, cả hai thống nhất giá bán là 15.000 đồng/lít. Trong tháng 10, tháng 11 năm 2024, Q đã bán cho D số lượng dầu diesel lần lượt là 60 lít và 30 lít dầu, tổng là 90 lít và thu được tổng số tiền là 1.110.000 đồng.

Khoảng tháng 10 năm 2024, Ngô Văn Th và Đồng Văn Ch nảy sinh ý định lấy trộm dầu diesel trong thùng chứa dầu của máy lu do mình điều khiển. Th, Ch nhờ C liên hệ tìm người có nhu cầu mua dầu diesel. C đồng ý và bảo với Th, Ch để lại chìa khóa máy lu để C chủ động hút trộm dầu và bán lại cho người có nhu cầu mua. Đến đầu tháng 11 năm 2024, khi hết giờ làm, Th, Ch lái máy lu về công trường đồng thời để lại chìa khoá nắp bình dầu trong cabin của máy lu để C dùng chìa khóa mở nắp, hút trộm dầu. Ngày 12/11/2024, C gọi điện thoại cho Lê Thị K hỏi mua dầu diesel do trộm cắp ở công trường để bán lấy tiền chênh lệch thì Kiều đã gọi điện cho Nguyễn Thị H (là chị dâu của K) để hỏi bán dầu diesel nhưng H từ chối mua; tuy nhiên, sau đó K vẫn đồng ý mua dầu diesel của C. Buổi tối ngày 13/11/2024, sau khi C liên hệ thì K mang 02 chiếc can nhựa, mỗi can 20 lít ra công trường đang thi công tuyến đường ĐT495B đoạn chạy qua thôn Đội 5 H, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam để đưa cho C. Sau đó, C cầm 02 chiếc can của K đi đến vị trí máy lu của Đồng Văn Ch, hút trộm dầu từ thùng chứa của xe lu ra đầy 02 chiếc can, tổng 40 lít dầu diesel rồi gọi điện thoại để K đến lấy dầu về. Buổi sáng ngày 14/11/2024, K chở 40 lít dầu sang bán lại H nhưng H không có nhà, K sau đó để lại 40 lít dầu này tại nhà H rồi đi về. Đến tối ngày 14/11/2024, sau khi đi làm về và thấy dầu diesel của K mang đến, thì H đồng ý mua lại 40 lít dầu diesel của K với giá 600.000 đồng. Sau khi nhận tiền, K đưa số tiền 520.000 đồng cho C và giữ lại số tiền 80.000 đồng, sau đó C cũng đưa lại số tiền 400.000 đồng cho Ch và giữ lại số tiền 120.000 đồng. Buổi tối ngày 16/11/2024, C tiếp tục gọi điện thoại để K mang can ra công trường lấy dầu. Sau đó, K mang 03 chiếc can mỗi can 20 lít ra công trường đưa cho C rồi đi về. Lúc này, C bắt đầu san 03 can dầu mỗi can 20 lít (là dầu lấy trộm được từ máy lu của Ngô Văn Th từ đầu tháng 11 năm 2024) vào đầy 03 can dầu của K rồi gọi K đến chở về. Sau đó, K chở 02 can dầu diesel đến nhà H nhưng H không có nhà, can dầu còn lại buổi sáng ngày 17/11/2024, K tiếp tục chở đến nhà H. Chiều tối ngày 17/11/2024, sau khi K đến thì H đã đồng ý mua 60 lít dầu với giá 900.000 đồng và nói với K là sẽ không mua dầu của K thêm lần nào nữa. Sau khi nhận tiền, K đưa số tiền 780.000 đồng cho C và giữ lại số tiền 120.000 đồng; C cũng đưa lại số tiền 600.000 đồng cho Th và giữ lại số tiền 180.000 đồng. Buổi tối ngày 19/11/2024, C tiếp tục gọi điện thoại để K mang 01 chiếc can 30 lít ra công trường lấy dầu diesel. Sau đó, C cầm chiếc can 30 lít của K đi đến vị trí máy lu của Đồng Văn Ch, để hút trộm dầu từ thùng chứa dầu của xe lu ra đầy chiếc can này và giao

cho K đến chở dầu đi tiêu thụ. Trong quá trình K điều khiển xe đạp điện chở can dầu 30 lít về nhà thì bị Lực lượng Công an xã H (nay là Công an xã B) phát hiện và lập Biên bản vụ việc, tạm giữ phương tiện, tài sản liên quan.

- Thu giữ của Trần Duy D: 01 thùng phi nhựa màu xanh, nắp màu đen dạng hình trụ tròn bên trên bề mặt có dòng chữ nước ngoài và số 250KG/DR, thùng phi nhựa có KT (cao 1,01m, chu vi thân 1,9m), đường kính miệng 47cm, đường kính đáy 47cm, bên trong chứa 145 lít dung dịch màu vàng nhạt, kí hiệu số 01, đã được niêm phong. 01 thùng phi kim loại màu xanh, dạng trụ tròn cao 0,91m, đường kính mặt miệng 57,5cm, chu vi 1,8m, đường kính miệng nắp 6,5cm, trên bề mặt có dòng chữ Công ty TNHH K, khối lượng tịnh 180kg, bên trong chứa 145 lít dung dịch màu vàng nhạt, kí hiệu số 02, đã được niêm phong. 01 thùng phi kim loại màu xanh, dạng trụ tròn cao 0,91m, đường kính mặt miệng 57,5cm, chu vi 1,8m, đường kính miệng nắp 6,5cm, trên bề mặt có dòng chữ Công ty TNHH K, khối lượng tịnh 180kg, bên trong chứa 145 lít dung dịch màu vàng nhạt, kí hiệu số 03, đã được niêm phong. 01 thùng phi kim loại màu xanh, dạng trụ tròn cao 0,91m, đường kính mặt miệng 57,5cm, chu vi 1,8m, đường kính miệng nắp 6,5cm, trên bề mặt có dòng chữ Công ty TNHH K, khối lượng tịnh 180kg, bên trong chứa 145 lít dung dịch màu vàng nhạt, kí hiệu số 04, đã được niêm phong. 07 can nhựa (trong đó có 06 can nhựa màu xanh, 01 can nhựa màu đỏ) có dòng chữ nước ngoài và số "Netweight 30kg", mỗi can được đựng trong các bao tải dứa màu xanh, bên trong 07 can nhựa mỗi can đều chứa 30 lít dung dịch màu vàng nhạt, kí hiệu số 05 đã được niêm phong. 01 điện thoại Masstel IZI 10 4G, màu xanh, bên trong lắp 01 sim điện thoại có số thuê bao 0393673943.

- Thu giữ của Nguyễn Thị H: 03 can nhựa màu trắng bề mặt can có dòng chữ "VIỆT NHẬT PLASTIC 20 LÍT", bên trong mỗi can đều chứa 20 lít dung dịch màu vàng nhạt, được kí hiệu lần lượt là "A1", "A2", "A3" đã được niêm phong. 01 can nhựa màu trắng trên bề mặt can có dòng chữ "SONG LONG PLASTIC 20 LÍT", bên trong can chứa 20 lít dung dịch màu vàng nhạt, được kí hiệu là "A4" đã được niêm phong. 01 can nhựa màu nâu trên bề mặt can có dòng chữ "20 LÍT", kiểm tra bên trong can chứa 20 lít dung dịch màu vàng nhạt, được kí hiệu là "A5" đã được niêm phong. 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu trắng, bên trong lắp 01 sim điện thoại có số thuê bao 0328505052.

- Thu giữ của Lê Thị K: 01 can nhựa màu vàng đục, trên can có dòng chữ "3H/Y19/200/2009D/RAM11128-CC1", bên trong can có chứa 30 lít dung dịch màu vàng nhạt, được kí hiệu là "A6" đã được niêm phong. 01 xe đạp điện màu đen, nhãn hiệu JVCECO, không đeo biển kiểm soát. 01 điện thoại Realme C53, màu vàng, bên trong lắp 02 sim điện thoại có số thuê bao 0975337625, 09438001215.

- Thu giữ của Đồng Văn Ch: 01 điện thoại Redmi Note 11, màu xanh, bên trong lắp 02 sim điện thoại có số thuê bao là 0971228629, 0393758018.

- Thu giữ của Ngô Văn Th: 01 điện thoại Vietel V6216, màu xanh, bên trong lắp 01 sim điện thoại có số thuê bao 0357821966.

- Thu giữ của Nguyễn Trường N: 01 điện thoại Iphone 8 màu đen, bên trong lắp 01 sim điện thoại có số thuê bao 0973507117.

- Thu giữ của Nguyễn Văn C: 01 điện thoại Iphone 6s Plus màu hồng, bên trong lắp 01 sim điện thoại có số thuê bao 0987609587.

- Thu giữ của Trần Doãn Q: 01 điện thoại Masstel IZI 10 4G, màu đen, bên trong lắp 01 sim điện thoại có số thuê bao 0974148423.

- Thu giữ của Trần Văn T: 01 điện thoại Samsung Galaxy A23, màu đen, bên trong lắp 02 sim điện thoại có số thuê bao 0987486273, 0911137326.

Tại Bản kết luận giám định số 9125/KL-KTHS ngày 04/12/2024 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:"- Chất lỏng trong 01 (một) chai nhựa ghi thu mẫu tầng đáy vị trí số 2 gửi giám định gồm hai lớp: lớp chất lỏng bên trên là dầu diesel, lớp chất lỏng bên dưới có thành phần chính là nước và tạp chất.

- Chất lỏng trong 24 (hai mươi tư) chai nhựa còn lại gửi giám định đều là dầu diesel".

Ngày 31/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đã trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Lục định giá tài sản đối với toàn bộ số dầu diesel đã thu giữ. Tại Kết luận định giá tài sản số 52/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Lục kết luận:

"Trị giá của:

+ 150 (một trăm năm mươi) lít dầu diesel trong tháng 3 năm 2024 là 3.150.000đ.

+ 150 (một trăm năm mươi) lít dầu diesel trong tháng 4 năm 2024 là 3.188.000đ.

+ 100 (một trăm) lít dầu diesel trong tháng 5 năm 2024 là: 2.000.000đ.

+ 60 (sáu mươi) lít dầu diesel trong tháng 7 năm 2024 là: 1.230.000đ.

+ 60 (sáu mươi) lít dầu diesel trong tháng 8 năm 2024 là: 1.185.000đ.

+ 90 (chín mươi) lít dầu diesel trong tháng 9 năm 2024 là: 1.620.000đ.

+ 90 (chín mươi) lít dầu diesel trong tháng 10 năm 2024 là: 1.620.000đ.

+ 60 (sáu mươi) lít dầu diesel trong tháng 10 năm 2024 là: 1.080.000đ.

+ 30 (ba mươi) lít dầu diesel trong tháng 11 năm 2024 là: 570.000đ.

+ 40 (bốn mươi) lít dầu diesel ngày 14/11/2024 là: 758.000đ.

+ 60 (sáu mươi) lít dầu diesel ngày 16/11/2024 là: 1.136.000đ.

+ 30 (ba mươi) lít dầu diesel ngày 19/11/2024 là 566.000đ".

Tổng cộng: 18.103.000đ (Mười tám triệu một trăm không ba nghìn đồng).

Cáo trạng số 21/CT-VKS-SH ngày 20/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố Nguyễn Văn C, Trần Văn T, Nguyễn Trường N, Trần Duy D, Lê Thị K về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Văn T, Nguyễn Trường N, Trần Duy D, Lê Thị K phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn C, Trần Văn T, Nguyễn Trường N, Trần Duy D, Lê Thị K. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm. Xử phạt các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Trường N; mỗi bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng. Xử phạt các bị cáo Trần Duy D, Lê Thị K; mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: đại diện bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì nên không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước gồm: 01 chiếc xe đạp điện màu đen nhãn hiệu JVCECO, 01 chiếc điện thoại Masstel IZI 10 4G màu xanh đen, 01 chiếc điện thoại Realme C53 màu vàng, 01 chiếc điện thoại Redmi Note 11 màu xanh, 01 chiếc điện thoại Iphone 8 màu đen, 01 chiếc điện thoại Iphone 6s Plus màu hồng, 01 chiếc điện thoại Masstel IZI 10 4G màu đen, 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A23 màu đen; tịch thu tiêu hủy các sim điện thoại được lắp trong các điện thoại trên cùng toàn bộ số thùng phi và can nhựa; trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu trắng và ông Ngô Văn Th 01 điện thoại Vietel V6216 màu xanh đen cùng sim điện thoại được lắp trong điện thoại; truy thu để nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ việc bán dầu diesel do trộm cắp mà có gồm của Trần Văn Tr số tiền 5.400.000 đồng, Nguyễn Trường N số tiền 4.000.000 đồng, Trần Doãn Quyền số tiền 1.110.000 đồng, Đồng Văn Ch số tiền 400.000 đồng, Ngô Văn Th số tiền 600.000 đồng, Nguyễn Văn C số tiền 1.400.000 đồng, Lê Thị K số tiền 200.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của bị hại là anh Nguyễn Mạnh L có quan điểm: Công ty không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo; về hình phạt xin giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Văn T, Nguyễn Trường N.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Trần Doãn Q, ông Ngô Văn Th, anh Đồng Văn Ch, chị Nguyễn Thị H đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Văn T, Nguyễn Trường N, Trần Duy D, Lê Thị K đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời nói sau cùng của các bị cáo đều cùng nội dung: đã nhận thức được hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó.

[2] Về tội danh và vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Văn T, Nguyễn Trường N, Trần Duy D, Lê Thị K đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, Báo cáo vụ việc, bản kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở để kết luận:

Trong năm 2024, tại Công trường đang thi công tuyến đường ĐT495B đoạn chạy qua các xã B và H (nay sát nhập là xã B), huyện B, tỉnh Hà Nam; Công ty Cổ phần xây dựng hạ tầng Đ, địa chỉ tại khu A, thị trấn L, huyện Y, tỉnh Nam Định đã bị trộm cắp dầu diesel trong các máy xúc, máy lu vận hành tại công trường, cụ thể:

Trong các tháng 3, tháng 4, tháng 5 năm 2024, Trần Văn T đã trộm cắp tổng số 400 lít dầu diesel, với trị giá tài sản là 8.338.000 đồng.

Trong các tháng 7, tháng 8, tháng 9 và tháng 10 năm 2024, Nguyễn Trường N đã trộm cắp tổng số 300 lít dầu diesel, với trị giá tài sản là 5.655.000 đồng.

Trong tháng 10 và tháng 11 năm 2024, Trần Doãn Q đã trộm cắp tổng số là 90 lít dầu diesel, với trị giá tài sản là 1.650.000 đồng.

Trong ngày 14/11/2024 và ngày 19/11/2024, Đồng Văn Ch đã trộm cắp tổng số 70 lít dầu diesel, với trị giá là 1.324.000 đồng.

Trong ngày 16/11/2024, Ngô Văn Th đã trộm cắp tổng số 60 lít dầu diesel, với trị giá là 1.136.000 đồng.

Trong các tháng 3, tháng 4, tháng 5, tháng 7, tháng 8, tháng 9, tháng 10; Nguyễn Văn C đã giúp sức, cảnh giới cho Trần Văn T và Nguyễn Trường N trộm cắp dầu diesel. Ngoài ra, trong các ngày 14/11/2024, 16/11/2024, 19/11/2024, Nguyễn Văn C trực tiếp lấy trộm dầu diesel với sự giúp sức của Đồng Văn Ch và Ngô Văn Th. Tổng số dầu diesel mà C đã trộm cắp được là 830 lít, với trị giá là 16.453.000 đồng.

Trong các tháng 3, tháng 4, tháng 5, tháng 7, tháng 8, tháng 9, tháng 10 năm 2024, Trần Duy D đều biết rõ hành vi trộm cắp dầu của Trần Văn T, Nguyễn Trường N, Trần Doãn Q và Nguyễn Văn C, tuy nhiên D vẫn giúp sức, đồng ý mua tổng số 790 lít dầu diesel của các đối tượng đã trộm cắp, với trị giá là 15.643.000 đồng.

Trong các ngày 13/11/2024, 16/11/2024, 19/11/2024, Lê Thị K đều biết rõ hành vi trộm cắp dầu của Nguyễn Văn C; tuy nhiên, K đã giúp sức, đồng ý mua tổng số 130 lít dầu diesel mà C đã trộm cắp, với trị giá là 2.460.000 đồng.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn C mặc dù là bảo vệ của Công ty Cổ phần xây dựng hạ tầng Đ nhưng đã tham gia cùng với Trần Văn T, Nguyễn Trường N, Trần Doãn Q, Đồng Văn Ch và Ngô Văn Th trộm cắp dầu diesel của Công ty để bán cho Trần Duy D và Lê Thị K nên Nguyễn Văn C giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Trần Văn T và Nguyễn Trường N trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp dầu diesel và nhờ Trần Văn C cảnh giới để bán dầu cho Trần Duy D nên T và N giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Trần Duy D và Lê Thị K mặc dù biết trước việc Nguyễn Văn C cùng với các đối tượng trộm cắp dầu diesel, tuy nhiên, D và K đã giúp sức đến công trường mua và chở số dầu mà các đối tượng trộm cắp được ra khỏi công trường nên D và K giữ vai trò tiếp theo trong vụ án. Mặc dù các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần, nhưng mỗi lần trị giá tài sản bị xâm phạm dưới 2.000.000 đồng và chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" nên các bị cáo không phải chịu tình tiết "Phạm tội 02 lần trở lên" mà phải chịu trách nhiệm hình sự theo tổng trị giá tài sản của các lần bị xâm phạm.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

Do vậy, hành vi của Nguyễn Văn C, Trần Văn T, Nguyễn Trường N, Trần Duy D, Lê Thị K đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Văn T, Nguyễn Trường N, Trần Duy D, Lê Thị K là những đối tượng có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Văn T, Nguyễn Trường N, Trần Duy D, Lê Thị K đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Văn T, Nguyễn Trường N; hiện bị cáo Nguyễn Văn C là người cao tuổi; quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án bị cáo Lê Thị K xuất trình tại liệu chứng cứ chứng minh bị cáo có bố đẻ ông Lê Công B là thương binh và được hưởng chế độ trợ cấp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; tại phiên tòa cả 05 bị cáo đều xuất trình Đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn và xin giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương. Vì vậy cả 05 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử đánh giá khách quan, toàn diện vụ án cũng như xem xét thấy các bị cáo đều là những đối tượng có nhân thân tốt, được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không phải chịu tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự nào và có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo trong vụ án để áp dụng mức hình phạt tương xứng. Đối với bị cáo Nguyễn Văn C giữ vai trò thứ nhất nên áp dụng mức hình phạt nặng hơn các đồng phạm khác, tiếp đến là các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Trường N giữ vai trò thứ hai trong vụ án; đối với Trần Duy D, Lê Thị K giữ vai trò thứ ba nên áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn các đồng phạm khác trong vụ án.

- Hình phạt bổ sung: Xét thấy cả 05 bị cáo đều hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện theo ủy quyền của bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với tổng số 920 lít dầu diesel đã thu giữ, gồm: 790 lít thu giữ của Trần Duy D, 100 lít thu giữ của Nguyễn Thị H và 30 lít thu của Lê Thị K, Cơ quan điều tra đã thu mẫu với tổng số 37,5 lít để tiến hành giám định (đã thực hiện giám định hết số mẫu), còn lại là 882,5 lít dầu diesel. Quá trình điều tra xác định, toàn bộ số dầu trên là tài sản hợp pháp của Công ty Cổ phần xây dựng hạ tầng Đ đã bị các đối tượng trộm cắp. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Mạnh L là có căn cứ.

- Đối với 01 chiếc xe đạp điện màu đen, nhãn hiệu JVCECO là tài sản hợp pháp của Lê Thị K; 01 điện thoại Masstel IZI 10 4G, màu xanh đen thu giữ của Trần Duy D; 01 điện thoại Realme C53, màu vàng thu giữ của Lê Thị K; 01 điện thoại Redmi Note 11, màu xanh, thu giữ của Đồng Văn Ch; 01 điện thoại Iphone 8 màu đen thu giữ của Nguyễn Trường N; 01 điện thoại Iphone 6s Plus màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn C; 01 điện thoại Masstel IZI 10 4G, màu đen thu giữ của Trần Doãn Q; 01 điện thoại Samsung Galaxy A23, màu đen thu giữ của Trần Văn T cùng các sim điện thoại đều là công cụ, phương tiện phạm tội và có liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Truy thu để nộp ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ việc bán dầu diesel do trộm cắp mà có gồm của Trần Văn T số tiền 5.400.000 đồng, Nguyễn Trường N số tiền 4.000.000 đồng, Trần Doãn Q số tiền 1.110.000 đồng, Đồng Văn Ch số tiền 400.000 đồng, Ngô Văn Th số tiền 600.000 đồng, Nguyễn Văn C số tiền 1.400.000 đồng, Lê Thị K số tiền 200.000 đồng.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu trắng bên trong lắp 01 sim điện thoại có số 0328505052 thu giữ của chị Nguyễn Thị H và 01 điện thoại Vietel V6216 màu xanh đen bên trong lắp 01 sim điện thoại có số 0357821966 thu giữ của ông Ngô Văn Th không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chị Nguyễn Thị H và anh Ngô Văn Th.

- Đối với 04 thùng phi, 13 can nhựa là những dụng cụ của Trần Duy D và Lê Thị K sử dụng để chứa dầu diesel do trộm cắp mà có và các sim điện thoại được lắp trong 07 chiếc điện thoại trên bị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác trong vụ án:

- Đối với những chiếc can nhựa mà Trần Văn T, Nguyễn Trường N và Trần Doãn Q đã sử dụng để chứa dầu diesel hút trộm được trước khi bán cho Trần Duy D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đã tiến hành tổ chức khám xét, truy tìm nhưng không thu giữ được để xem xét, xử lý.

- Đối với Trần Doãn Q, Đồng Văn Ch và Ngô Văn Th đều có hành vi trộm cắp tài sản có trị giá dưới 2.000.000 đồng và bản thân các đối tượng đều chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, do vậy hành vi của Q, Ch, Th chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Công an huyện Bình Lục đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Doãn Q, Đồng Văn Ch và Ngô Văn Th, với mức tiền phạt mỗi người là 2.500.000 đồng là có căn cứ.

- Đối với Nguyễn Thị H: Ban đầu khi biết K có ý định muốn bán dầu diesel do trộm cắp mà có thì H đã từ chối. Tuy nhiên trong các ngày 14/11/2024, 16/11/2024, 17/11/2024 K đã mang đến nhà H với tổng số dầu là 100 lít có trị giá 1.894.000 đồng và năn nỉ H mua thì do cả nể nên H đã mua lại số dầu trên và nói với K sẽ không mua thêm dầu nữa. Hành vi của H có dấu hiệu của việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có tuy nhiên thời điểm này hành vi của K chưa cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" nên hành vi của H không cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" quy đinh tại Điều 323 Bộ luật hình sự. Công an huyện Bình Lục đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị H, với mức tiền phạt là 4.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại (người đại diện bị hại); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Văn T, Nguyễn Trường N, Trần Duy D, Lê Thị K. Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Văn T, Nguyễn Trường N, Trần Duy D, Lê Thị K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 18/3/2025).

Xử phạt các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Trường N; mỗi bị cáo 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 18/3/2025).

Xử phạt các bị cáo Trần Duy D, Lê Thị K; mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 18/3/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện Tr, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Trường N cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Trần Duy D, Lê Thị K cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách của án treo, các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Văn T, Nguyễn Trường N, Trần Duy D, Lê Thị K phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Nếu các bị cáo C, T, N, D, K vắng mặt tại nơi cư trú hoặc thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước gồm: 01 chiếc xe đạp điện màu đen nhãn hiệu JVCECO; 01 chiếc điện thoại Masstel IZI 10 4G màu xanh đen; 01 chiếc điện thoại Realme C53 màu vàng; 01 chiếc điện thoại Redmi Note 11 màu xanh; 01 chiếc điện thoại Iphone 8 màu đen; 01 chiếc điện thoại Iphone 6s Plus màu hồng; 01 chiếc điện thoại Masstel IZI 10 4G màu đen; 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A23 màu đen. Tịch thu tiêu hủy các sim điện thoại được lắp trong các điện thoại trên cùng 04 thùng phi và 13 can nhựa. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu trắng bên trong lắp 01 sim điện thoại có số 0328505052 và ông Ngô Văn Th 01 chiếc điện thoại Vietel V6216 màu xanh đen bên trong lắp 01 sim điện thoại có số 0357821966.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục và Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam ngày 20/02/2025).

- Truy thu của Trần Văn T số tiền 5.400.000 đồng, của Nguyễn Trường N số tiền 4.000.000 đồng, của Trần Doãn Q số tiền 1.110.000 đồng, của Đồng Văn Ch số tiền 400.000 đồng, của Ngô Văn Th số tiền 600.000 đồng, của Nguyễn Văn C số tiền 1.400.000 đồng, của Lê Thị K số tiền 200.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Trần Văn T, Nguyễn Trường N, Trần Duy D, Lê Thị K; mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại (người đại diện bị hại); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi Cục THA dân sự huyện B;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng